| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TUẦN G**<br>**TỈNH ĐIỆN B** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 17/2023/QĐST-HNGĐ | *Tuần G, ngày 16 tháng 3 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN G, TỈNH ĐIỆN B

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân & gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 12 và Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 17/2023/TLST-HN&GĐ ngày 27 tháng 02 năm 2023 về việc: *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con"* gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

**Chị Lò Thị H**, sinh năm 1995; Địa chỉ thường trú: Bản B, xã Rạng Đ, huyện Tuần G, tỉnh Điện B. Địa chỉ hiện nay: Bản Noong L, xã Rạng Đ, huyện Tuần G, tỉnh Điện B.

**Anh Lò Văn M**; sinh năm 1995; Địa chỉ: Bản B, xã Rạng Đ, huyện Tuần G, tỉnh Điện B.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 08 tháng 3 năm 2023 người yêu cầu gồm chị Lò Thị H và anh Lò Văn M đã thỏa thuận được như sau:

**[1]. Về quan hệ hôn nhân**: Chị Lò Thị H và anh Lò Văn M chung sống như vợ chồng từ năm 2012 nhưng đến ngày 12/8/2021 mới tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Rạng Đ, huyện Tuần G, tỉnh Điện B ngày 09/09/2011. Việc kết hôn là tự nguyện, không ai bị ép buộc. Cuộc sống hạnh phúc được khoảng 4 năm thì phát sinh mâu thuẫn, do tính tình không hợp, anh chị không tìm được quan điểm chung trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã. Mặc dù anh chị đã cố gắng hàn gắn chỉ được một thời gian ngắn lại xảy ra mâu thuẫn khiến cuộc sống chung không thể tiếp tục. Anh M và chị H đã sống ly thân từ tháng 6 năm 20121 cho đến nay. Từ khi ly thân đến nay, anh chị không còn quan tâm đến nhau nữa. Chị H, anh M thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy anh chị đã thỏa thuận thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa án công nhận cho anh chị .

**[2]. Về con chung**: Chị Lò Thị H và anh Lò Văn M có 02 người con chung là Lò Thị Huyền Ng, sinh ngày 03/3/2014 và Lò Thị Thu D, sinh ngày 02/4/2016. Khi ly hôn anh chị đã thỏa thuận giao hai cháu Lò Thị Huyền Ng, sinh ngày

03/3/2014 và Lò Thị Thu D, sinh ngày 02/4/2016 cho anh Lò Văn M trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi thành niên. Chị H, anh M không yêu cầu Tòa án công nhận phần cấp dưỡng nuôi con chung.

**[3]. Về tài sản chung, tài sản riêng; nợ phải trả, nợ lấy về**: Chị Lò Thị H và anh Lò Văn M không có.

**[4]. Về lệ phí**: Chị Chị Lò Thị H và anh Lò Văn M là người dân tộc thiểu số sống tại địa bàn kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc diện được miễn lệ phí, có đơn xin miễn toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm.

Xét thấy, sự thỏa thuận trên của chị Chị Lò Thị H và anh Lò Văn M là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**1.1**. **Về quan hệ hôn nhân**: Chị Lò Thị H và anh Lò Văn M thuận tình ly hôn.

**1.2. Về con chung**: Giao giao hai cháu: Cháu Lò Thị Huyền Ng, sinh ngày 03/3/2014 và cháu Lò Thị Thu D, sinh ngày 02/4/2016 cho anh Lò Văn M trực chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi thành niên và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng: Chị H, anh M không yêu cầu Tòa án công nhận.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

**1.3. Về quan hệ tài sản: Tài sản chung, tài sản riêng, nợ phải trả, nợ lấy về**: Không có

**1.4. Về lệ phí**: Chị Lò Thị H và anh Lò Văn M được miễn nộp toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm.

**2.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Điện B;
- VKSND huyện Tuần G;
- Chi cục THADS huyện Tuần G;
- UBND xã Rạng Đ;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Lê Đình H**